TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN THÀNH** **TỈNH BÀ RỊA–VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2017/HNGĐ-ST
Ngày 02-11-2017
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*: Ông Bùi Xuân Thường
- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Nhung
2. Ông Nguyễn Bá Thịnh

***Thư ký phiên toà*:** Bà Trịnh Thị Hằng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án thụ lý số: 344/2017/TLST-HNGĐ ngày 13/9/2017 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/10/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2017/QĐST - HNGĐ ngày 24/10/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1994 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
Bị đơn: Ông Phạm Phú D, sinh năm 1994 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày:

Bà và ông Phạm Phú D tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 17/10/2014, giấy chứng nhận kết hôn số 122, quyển số 01/2014.

Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông D thường tham gia vào các tệ nạn của xã hội nên kinh tế gia đình rất khó khăn. Bà đã nhiều lần khuyên bảo, tha thứ nhưng ông D không thay đổi. Vợ chồng

thường xuyên cãi vã, cuộc sống chung căng thẳng. Mặt khác, ông D cũng không quan tâm và có trách nhiệm gì với vợ con. Do đó bà và ông D đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2017 đến nay. Từ khi li thân, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau cả. Nay bà thấy không còn tình cảm với ông D, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn.

Về con chung: Bà và ông D có một con chung là cháu Phạm Hữu Q, sinh ngày 18/04/2015. Hiện nay cháu Q đang sống với bà. Khi ly hôn do con còn nhỏ, từ trước đến nay bà là người chăm sóc con nên bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Theo bản tự khai và các buổi hòa giải bị đơn ông Phạm Phú D trình bày:

Ông và bà H tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hắc Dịch, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 17/10/2014.

Ông D thừa nhận giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do ông ham chơi, không quan tâm đến gia đình bên cạnh đó bà H không chung thủy, không quan tâm đến chồng. Nay bà H yêu cầu ly hôn ông không đồng ý do con chung còn nhỏ.

Về con chung: Vợ chồng ông có một con chung là cháu Phạm Hữu Q, sinh ngày 18/04/2015. Hiện nay cháu Quốc đang sống với bà H. Nếu phải ly hôn ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành tham gia phiên tòa:

Qua nghiên cứu, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa dân sự sơ thẩm về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng thì thấy:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Đối với Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ tại phiên tòa.

- Đối với nguyên đơn đã chấp hành tốt các quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Không chấp nhận yêu cầu được nuôi con chung của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn đang cư trú tại huyện T, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu và tranh chấp giữa bà H, ông D là ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc những vụ việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự

Ông Phạm Phú D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham dự phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông D theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị H và ông Phạm Phú D là hợp pháp, các bên đã tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 17/10/2014, giấy chứng nhận kết hôn số 122, quyển số 01/2014.

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã xác định được:

Bà Trần Thị H và ông Phạm Phú D đã phát sinh mâu thuẫn vợ chồng sau khi kết hôn một thời gian ngắn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do các bên bất đồng quan điểm sống và vợ chồng không còn tin tưởng, tôn trọng và yêu thương nhau nữa nên hôn nhân không còn hạnh phúc. Các bên đã li thân từ tháng 7/2017 cho đến nay.

Ông D không đồng ý li hôn với bà H với lí do con chung còn nhỏ nhưng kể từ khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn ông cũng không có bất cứ tác động mang tính tích cực để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng giữa các bên. Đồng thời tại phiên tòa bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu được li hôn với ông D.

Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H, ông D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, cần tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà H đối với ông D.

Về con chung: Bà H và ông D có một con chung Phạm Hữu Q, sinh ngày 18/04/2015. Bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu ông D không cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của bà H thấy: Tính đến ngày xét xử cháu Q mới 2 năm 6 tháng 14 ngày tuổi. Căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị H nộp án phí hôn nhân gia đình là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H đối với ông Phạm Phú D về: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H được ly hôn với ông Phạm Phú D.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Hữu Q, sinh ngày 18/04/2015 cho bà Trần Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Phạm Phú D không phải cấp dưỡng nuôi con. Các đương sự được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của các con, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con hoặc có sự thay đổi khác.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị H tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 000F ngày 13/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Trần Thị H đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 02/11/2017) nguyên đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết công khai.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Bùi Xuân Thường

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKS ND Tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Thi hành án dân sự huyện Tân Thành;
- Uỷ ban nhân dân xã H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP/HS.

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Kim Nhung **Nguyễn Bá Thịnh** **Bùi Xuân Thường**